

Bản án số: 62/2021/HS-ST
Ngày 25 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Năm

Ông Đoàn Văn Rỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T; sinh năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 103K2/4A, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2020 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Chị Võ Thanh T, sinh năm 1995; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: Xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: 98/82 B, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 28/10/2020, chị Võ Thanh T đang ngồi trên vỉa hè trước số 58 đường số 4, Khu dân cư B, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, chờ người thân gửi

đồ, trên tay chị T có cầm chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu đỏ. Lúc này, Nguyễn Thanh T đi bộ và phát hiện chị T đang cầm điện thoại nên nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, Nguyễn Thanh T đi đến sau lưng chị T, dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay chị T và bỏ chạy về hướng đường số 6 Khu dân cư B, Phường 6, Quận 8, chị T truy hô và đuổi theo. T chạy đến trước nhà số 71/57C B, Phường 6, Quận 8, rồi giấu chiếc điện thoại vào chậu cây trước nhà thì bị chị T cùng quần chúng nhân dân đuổi kịp, bắt giữ, T lấy điện thoại trả lại cho chị T.

Chị T cùng quần chúng nhân dân đưa T và vật chứng giao cho Công an Phường 6, Quận 8 để xử lý. Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ. Tài sản mà T chiếm đoạt của chị T gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S, 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa và số tiền 320.000 đồng (được chị T để phía trong ốp lưng điện thoại OPPO A5S).

Ngày 09/11/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu đỏ, đã qua sử dụng, có giá là 2.800.000 đồng và 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa có giá là 5.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với Nguyễn Thanh T để điều tra về tội “Cướp giật tài sản”. Quá trình điều tra, T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Tại thời điểm bị chiếm đoạt tài sản, chị Võ Thanh T đang có thai nhưng Nguyễn Thanh T không biết.

Ngày 11/11/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và lập biên bản trao trả toàn bộ vật chứng cho bị hại là chị Võ Thanh T gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu đỏ, 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa và số tiền 320.000 đồng. Đồng thời, chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSQ8 ngày 25/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Cướp giật tài sản”, theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý bằng hình thức trả các vật chứng là tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại nên không đề cập giải quyết. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 05 giờ, ngày 28/10/2020, tại trước số 58 đường số 4, Khu dân cư Bình Đăng, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Thanh T có hành vi công khai chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S, 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa và số tiền 320.000 đồng (để phía trong ốp lưng điện thoại) của chị Võ Thanh T, rồi nhanh chóng tẩu thoát, nhưng sau đó bị bắt quả tang. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 3.125.000 đồng.

[3] Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Cướp giật tài sản” như sau:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả bị hại, thuộc trường hợp “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*”; bị cáo chưa

có tiền án, tiền sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Quá trình điều tra, bị hại khai tại thời điểm bị chiếm đoạt tài sản thì bị hại đang có thai. Tuy nhiên, bị cáo khai giữa bị cáo và bị hại không có quen biết từ trước, việc bị cáo phát hiện bị hại cùng tài sản rồi nảy sinh ý định chiếm đoạt xảy ra nhất thời nhanh chóng nên không biết bị hại đang có thai, điều này phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ. Do đó, không có căn cứ xác định khi phạm tội bị cáo biết bị hại là người có thai để xem xét tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo, nhưng đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội đối với phụ nữ có thai*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, 01 ốp lưng điện thoại và số tiền 320.000 đồng là tài sản bị cáo chiếm đoạt, đã thu hồi trả bị hại; Đồng thời, bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại các điều 23, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2020.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh